

Bản án số: **374/2024/HS-PT**

Ngày: 03/5/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Hưng;

Các Thẩm phán: Ông Vũ Minh Tuấn;
Ông Võ Hồng Sơn.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Vy Minh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thu Hằng - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 03 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 1101/2023/TPT-HS ngày 09 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo Vũ Thị Xuân do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 159/2023/HSST ngày 04/8/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

Vũ Thị X, sinh năm 1990; **đăng ký hộ khẩu thường trú:** Xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng; **nơi ở:** Thôn P, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Đăng T và bà Đoàn Thị B; có chồng và 02 con, tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 12/01/2023, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mối quan hệ bạn bè, từ ngày 01/10/2022 đến ngày 18/11/2022, Vũ Thị X đã cho Nguyễn Thị H vay tổng số tiền là 3.345.000.000 đồng, bao gồm 47 khoản, thời gian vay tối thiểu là 05 ngày, tối đa là 30 ngày với lãi suất từ 5.300 đồng/triệu/ngày đến 8.000 đồng/triệu/ngày, tương đương từ 194,67%/năm đến 292%/năm. Tổng số tiền H đã trả X là 3.695.390.000 đồng bao gồm 3.345.000.000 đồng tiền gốc, 314.390.000 đồng tiền lãi, số tiền X thu lợi bất chính là 286.296.849 đồng. Cụ thể các khoản như sau:

+ Khoản 1: Ngày 01/10/2022 H vay số tiền 100.000.000 đồng trong thời hạn 15 ngày, lãi suất 6.500 đồng/triệu/ngày, tương đương 238,47%/năm. Ngày 16/10/2022, H đã trả toàn bộ tiền gốc và 9.800.000 đồng tiền lãi, X thu lợi bất chính là 8.978.082 đồng.

+ Khoản 2: Ngày 01/10/2022 [H](#) vay số tiền 20.000.000 đồng, thời hạn 10 ngày, lãi suất 6.000 đồng/triệu/ngày, tương đương 219%/năm. Ngày 10/10/2022, [H](#) đã trả toàn bộ tiền gốc và 1.200.000 đồng tiền lãi, [X](#) thu lợi bất chính là 1.090.411 đồng.

+ Khoản 3: Ngày 02/10/2022 [H](#) vay số tiền 50.000.000 đồng, thời hạn 30 ngày, lãi suất 5.300 đồng/triệu/ngày, tương đương 194,67%/năm. Ngày 02/11/2022, [H](#) đã trả toàn bộ tiền gốc và 8.000.000 đồng tiền lãi, [X](#) thu lợi bất chính là 7.178.082 đồng.

+ Khoản 4: Ngày 02/10/2022 [H](#) vay số tiền 10.000.000 đồng, thời hạn 30 ngày, lãi suất 6.000 đồng/triệu/ngày, tương đương 219%/năm. Ngày 02/11/2022, [H](#) đã trả toàn bộ tiền gốc và 1.800.000 đồng tiền lãi, [X](#) thu lợi bất chính là 1.635.616 đồng.

+ Khoản 5: Ngày 02/10/2022 [H](#) vay số tiền 50.000.000 đồng, thời hạn 10 ngày, lãi suất 6.000 đồng/triệu/ngày, tương đương 219%/năm. Ngày 12/10/2022, [H](#) đã trả toàn bộ tiền gốc và 3.000.000 đồng tiền lãi, [X](#) thu lợi bất chính là 2.726.027 đồng.

+ Khoản 6: Ngày 02/10/2022 [H](#) vay số tiền 65.000.000 đồng, thời hạn 15 ngày, lãi suất 6.000 đồng/triệu/ngày, tương đương 219%/năm. Ngày 17/10/2022, [H](#) đã trả toàn bộ tiền gốc và 5.850.000 đồng tiền lãi, [X](#) thu lợi bất chính là 5.315.753 đồng.

+ Khoản 7: Ngày 03/10/2022 [H](#) vay số tiền 70.000.000 đồng, thời hạn 20 ngày, lãi suất 6.000 đồng/triệu/ngày tương đương 219%/năm. Ngày 23/10/2022, [H](#) đã trả toàn bộ tiền gốc và 8.400.000 đồng tiền lãi, [X](#) thu lợi bất chính là 7.632.877 đồng.

+ Khoản 8: Ngày 03/10/2022 [H](#) vay số tiền 20.000.000 đồng, thời hạn 10 ngày, lãi suất 6.000 đồng/triệu/ngày, tương đương 219%/năm. Ngày 13/10/2022, [H](#) đã trả toàn bộ tiền gốc và 1.200.000 đồng tiền lãi, [X](#) thu lợi bất chính là 1.090.411 đồng.

+ Khoản 9: Ngày 04/10/2022 [H](#) vay số tiền 160.000.000 đồng, thời hạn 20 ngày, lãi suất 6.000 đồng/triệu/ngày, tương đương 219%/năm. Ngày 04/10/2022 [H](#) đã trả toàn bộ tiền gốc và 19.200.000 đồng tiền lãi, [X](#) thu lợi bất chính là 17.446.575 đồng.

+ Khoản 10: Ngày 05/10/2022 [H](#) vay số tiền 90.000.000 đồng, thời hạn 20 ngày, lãi suất 6.000 đồng/triệu/ngày, tương đương 219%/năm. Ngày 25/10/2022 [H](#) đã trả toàn bộ tiền gốc và 10.800.000 đồng tiền lãi, [X](#) thu lợi bất chính là 9.813.688 đồng.

+ Khoản 11: Ngày 05/10/2022 [H](#) vay số tiền 90.000.000 đồng, thời hạn 10 ngày, lãi suất 6.000 đồng/triệu/ngày, tương đương 219%/năm. Ngày 15/10/2022 [H](#) đã trả toàn bộ tiền gốc và 5.400.000 đồng tiền lãi, [X](#) thu lợi bất chính là 4.906.849 đồng.

+ Khoản 12: Ngày 06/10/2022 [H](#) vay số tiền 100.000.000 đồng, thời hạn 10 ngày, lãi suất 6.000 đồng/triệu/ngày, tương đương 219%/năm. Ngày 16/10/2022, [H](#) đã trả toàn bộ tiền gốc và 6.000.000 đồng tiền lãi, [X](#) thu lợi bất chính là 5.452.055 đồng.

+ Khoản 13: Ngày 06/10/2022 [H](#) vay số tiền 100.000.000 đồng, thời hạn 20 ngày, lãi suất 6.000 đồng/triệu/ngày, tương đương 219%/năm. Ngày 26/10/2022, [H](#) đã trả toàn bộ tiền gốc và 12.000.000 đồng tiền lãi, [X](#) thu lợi bất chính là 10.904.110 đồng.

+ Khoản 14: Ngày 07/10/2022 [H](#) vay số tiền 100.000.000 đồng, thời hạn 20 ngày, lãi suất 6.000 đồng/triệu/ngày, tương đương 219%/năm. Ngày 27/10/2022, [H](#) đã trả toàn bộ tiền gốc và 12.000.000 đồng tiền lãi, [X](#) thu lợi bất chính là 10.904.110 đồng.

+ Khoản 15: Ngày 07/10/2022 [H](#) vay số tiền 50.000.000 đồng, thời hạn 10 ngày, lãi suất 6.000 đồng/triệu/ngày, tương đương 219%/năm. Ngày 17/10/2022 [H](#) đã trả toàn bộ tiền gốc và 3.000.000 đồng tiền lãi, [X](#) thu lợi bất chính là 2.726.027 đồng.

+ Khoản 16: Ngày 09/10/2022 [H](#) vay số tiền 90.000.000 đồng, thời hạn 20 ngày, lãi suất 6.000 đồng/triệu/ngày, tương đương 219%/năm. Ngày 29/10/2022, [H](#) đã trả toàn bộ tiền gốc và 10.800.000 đồng tiền lãi, [X](#) thu lợi bất chính là 9.813.699 đồng.

+ Khoản 17: Ngày 10/10/2022 [H](#) vay số tiền 210.000.000 đồng, thời hạn 10 ngày, lãi suất 6.000 đồng/triệu/ngày, tương đương 219%/năm. Ngày 20/10/2022, [H](#) đã trả toàn bộ tiền gốc và 12.600.000 đồng tiền lãi, [X](#) thu lợi bất chính là 11.449.315 đồng.

+ Khoản 18: Ngày 11/10/2022, [H](#) vay số tiền 50.000.000 đồng, thời hạn 10 ngày, lãi suất 6.000 đồng/triệu/ngày, tương đương 219%/năm. Ngày 21/10/2022, [H](#) đã trả toàn bộ tiền gốc và 3.000.000 đồng tiền lãi, [X](#) thu lợi bất chính là 2.726.027 đồng.

+ Khoản 19: Ngày 12/10/2022 [H](#) vay số tiền 100.000.000 đồng, thời hạn 15 ngày, lãi suất 6.000 đồng/triệu/ngày, tương đương 219%/năm. Ngày 27/10/2022, [H](#) đã trả toàn bộ tiền gốc và 9.000.000 đồng tiền lãi, [X](#) thu lợi bất chính là 8.178.082 đồng.

+ Khoản 20: Ngày 12/10/2022 [H](#) vay số tiền 20.000.000 đồng, thời hạn 20 ngày, lãi suất 6.000 đồng/triệu/ngày, tương đương 219%/năm. Ngày 02/11/2022, [H](#) đã trả toàn bộ tiền gốc và 2.400.000 đồng tiền lãi, [X](#) thu lợi bất chính là 2.180.822 đồng.

+ Khoản 21: Ngày 13/10/2022 [H](#) vay số tiền 50.000.000 đồng, thời hạn 20 ngày, lãi suất 7.000 đồng/triệu/ngày, tương đương 255,5%/năm. Ngày 02/11/2022, [H](#) đã trả toàn bộ tiền gốc và 7.000.000 đồng tiền lãi, [X](#) thu lợi bất chính là 6.452.055 đồng.

+ Khoản 22: Ngày 13/10/2022 [H](#) vay số tiền 80.000.000 đồng, thời hạn 15 ngày, lãi suất 8.000 đồng/triệu/ngày, tương đương 292%/năm. Ngày 28/10/2022, [H](#) đã trả toàn bộ tiền gốc và 9.600.000 đồng tiền lãi, [X](#) thu lợi bất chính là 8.942.466 đồng.

+ Khoản 23: Ngày 14/10/2022 [H](#) vay số tiền 110.000.000 đồng, thời hạn 10 ngày, lãi suất 6.000 đồng/triệu/ngày, tương đương 219%/năm. Ngày 24/10/2022, [H](#) đã trả toàn bộ tiền gốc và 6.600.000 đồng tiền lãi, [X](#) thu lợi bất chính là 5.997.260 đồng.

+ Khoản 24: Ngày 14/10/2022 [H](#) vay số tiền 50.000.000 đồng, thời hạn 15 ngày, lãi suất 6.000 đồng/triệu/ngày, tương đương 219%/năm. Ngày 29/10/2022, [H](#) đã trả toàn bộ tiền gốc và 4.500.000 đồng tiền lãi, [X](#) thu lợi bất chính là 4.089.041 đồng.

+ Khoản 25: Ngày 15/10/2022 [H](#) vay số tiền 30.000.000 đồng, thời hạn 30 ngày, lãi suất 5.300 đồng/triệu/ngày, tương đương 194,67%/năm. Ngày 15/11/2022, [H](#) đã trả toàn bộ tiền gốc và 4.800.000 đồng tiền lãi, [X](#) thu lợi bất chính là 4.306.849 đồng.

+ Khoản 26: Ngày 15/10/2022 [H](#) vay số tiền 120.000.000 đồng, thời hạn 15 ngày, lãi suất 6.000 đồng/triệu/ngày, tương đương 219%/năm. Ngày 30/10/2022, [H](#) đã trả toàn bộ tiền gốc và 10.800.000 đồng tiền lãi, [X](#) thu lợi bất chính là 9.813.699 đồng.

+ Khoản 27: Ngày 16/10/2022 [H](#) vay số tiền 30.000.000 đồng, thời hạn 30 ngày, lãi suất 5.300 đồng/triệu/ngày, tương đương 194,67%/năm. Ngày 16/11/2022, [H](#) đã trả toàn bộ tiền gốc và 4.800.000 đồng tiền lãi, [X](#) thu lợi bất chính là 4.306.849 đồng.

+ Khoản 28: Ngày 16/10/2022 [H](#) vay số tiền 140.000.000 đồng, thời hạn 20 ngày, lãi suất 6.000 đồng/triệu/ngày, tương đương 219%/năm. Ngày 05/11/2022, [H](#) đã trả toàn bộ tiền gốc và 16.800.000 đồng tiền lãi, [X](#) thu lợi bất chính là 15.265.753 đồng.

+ Khoản 29: Ngày 16/10/2022 [H](#) vay số tiền 50.000.000 đồng, thời hạn 05 ngày, lãi suất 6.000 đồng/triệu/ngày, tương đương 219%/năm. Ngày 21/10/2022, [H](#) đã trả toàn bộ tiền gốc và 1.500.000 đồng tiền lãi, [X](#) thu lợi bất chính là 1.363.014 đồng.

+ Khoản 30: Ngày 16/10/2022 [H](#) vay số tiền 20.000.000 đồng, thời hạn 07 ngày, lãi suất 7.000 đồng/triệu/ngày, tương đương 255,5%/năm. Ngày 23/10/2022, [H](#) đã trả toàn bộ tiền gốc và 980.000 đồng tiền lãi, [X](#) thu lợi bất chính là 903.288 đồng.

+ Khoản 31: Ngày 17/10/2022 [H](#) vay số tiền 90.000.000 đồng, thời hạn 10 ngày, lãi suất 6.000 đồng/triệu/ngày, tương đương 219%/năm. Ngày 27/10/2022, [H](#) đã trả toàn bộ tiền gốc và 5.400.000 đồng tiền lãi, [X](#) thu lợi bất chính là 4.906.849 đồng.

+ Khoản 32: Ngày 19/10/2022 [H](#) vay số tiền 30.000.000 đồng, thời hạn 20 ngày, lãi suất 6.000 đồng/triệu/ngày, tương đương 219%/năm. Ngày 08/11/2022, [H](#) đã trả toàn bộ tiền gốc và 3.600.000 đồng tiền lãi, [X](#) thu lợi bất chính là 3.271.233 đồng.

+ Khoản 33: Ngày 19/10/2022 [H](#) vay số tiền 60.000.000 đồng, thời hạn 05 ngày, lãi suất 7.000 đồng/triệu/ngày, tương đương 255,5%/năm. Ngày 24/10/2022, [H](#) đã trả toàn bộ tiền gốc và 2.100.000 đồng tiền lãi, [X](#) thu lợi bất chính là 1.935.616 đồng.

+ Khoản 34: Ngày 20/10/2022 [H](#) vay số tiền 50.000.000 đồng, thời hạn 10 ngày, lãi suất 7.000 đồng/triệu/ngày, tương đương 255,5%/năm. Ngày 30/10/2022, [H](#) đã trả toàn bộ tiền gốc và 3.500.000 đồng tiền lãi, [X](#) thu lợi bất chính là 3.226.027 đồng.

+ Khoản 35: Ngày 20/10/2022 [H](#) vay số tiền 30.000.000 đồng, thời hạn 26 ngày, lãi suất 7.000 đồng/triệu/ngày, tương đương 255,5%/năm. Ngày 15/11/2022, [H](#) đã trả toàn bộ tiền gốc và 5.460.000 đồng tiền lãi, [X](#) thu lợi bất chính là 5.032.603 đồng.

+ Khoản 36: Ngày 21/10/2022, [H](#) vay số tiền 60.000.000 đồng, thời hạn 15 ngày, lãi suất 6.000 đồng/triệu/ngày, tương đương 219%/năm. Ngày 05/11/2022, [H](#) đã trả toàn bộ tiền gốc và 5.400.000 đồng tiền lãi, [X](#) thu lợi bất chính là 4.906.849 đồng.

+ Khoản 37: Ngày 23/10/2022 [H](#) vay số tiền 70.000.000 đồng, thời hạn 05 ngày, lãi suất 6.000 đồng/triệu/ngày, tương đương 219%/năm. Ngày 28/10/2022, [H](#) đã trả toàn bộ tiền gốc và 2.100.000 đồng tiền lãi, [X](#) thu lợi bất chính là 1.908.219 đồng.

+ Khoản 38: Ngày 24/10/2022 [H](#) vay số tiền 100.000.000 đồng, thời hạn 20 ngày, lãi suất 6.000 đồng/triệu/ngày, tương đương 219%/năm. Ngày 13/11/2022, [H](#) đã trả toàn bộ tiền gốc và 12.000.000 đồng tiền lãi, [X](#) thu lợi bất chính là 10.904.110 đồng.

+ Khoản 39: Ngày 25/10/2022 [H](#) vay số tiền 20.000.000 đồng, thời hạn 05 ngày, lãi suất 6.000 đồng/triệu/ngày, tương đương 219%/năm. Ngày 30/10/2022, [H](#) đã trả toàn bộ tiền gốc và 600.000 đồng tiền lãi, [X](#) thu lợi bất chính là 545.205 đồng.

+ Khoản 40: Ngày 26/10/2022 [H](#) vay số tiền 100.000.000 đồng, thời hạn 20 ngày, lãi suất 6.000 đồng/triệu/ngày, tương đương 219%/năm. Ngày 15/11/2022, [H](#) đã trả toàn bộ tiền gốc và 12.000.000 đồng tiền lãi, [X](#) thu lợi bất chính là 10.904.110 đồng.

+ Khoản 41: Ngày 27/10/2022 [H](#) vay số tiền 110.000.000 đồng, thời hạn 20 ngày, lãi suất 6.000 đồng/triệu/ngày, tương đương 219%/năm. Ngày 16/11/2022, [H](#) đã trả toàn bộ tiền gốc và 13.200.000 đồng tiền lãi, [X](#) thu lợi bất chính là 11.994.521 đồng.

+ Khoản 42: Ngày 29/10/2022 [H](#) vay số tiền 60.000.000 đồng, thời hạn 15 ngày, lãi suất 6.000 đồng/triệu/ngày, tương đương 219%/năm. Ngày 13/11/2022, [H](#) đã trả toàn bộ tiền gốc và 5.400.000 đồng tiền lãi, [X](#) thu lợi bất chính là 4.906.849 đồng.

+ Khoản 43: Ngày 29/10/2022 [H](#) vay số tiền 35.000.000 đồng, thời hạn 20 ngày, lãi suất 6.000 đồng/triệu/ngày, tương đương 219%/năm. Ngày 18/11/2022, [H](#) đã trả toàn bộ tiền gốc và 4.200.000 đồng tiền lãi, [X](#) thu lợi bất chính là 3.816.438 đồng.

+ Khoản 44: Ngày 31/10/2022 [H](#) vay số tiền 125.000.000 đồng, thời hạn 15 ngày, lãi suất 7.200 đồng/triệu/ngày, tương đương 262,8%/năm. Ngày 15/11/2022, [H](#) đã trả toàn bộ tiền gốc và 13.500.000 đồng tiền lãi, [X](#) thu lợi bất chính là 12.472.603 đồng.

+ Khoản 45: Ngày 03/11/2022 [H](#) vay số tiền 100.000.000 đồng, thời hạn 15 ngày, lãi suất 6.000 đồng/triệu/ngày, tương đương 219%/năm. Ngày 18/11/2022, [H](#) đã trả toàn bộ tiền gốc và 9.000.000 đồng tiền lãi, [X](#) thu lợi bất chính là 8.178.082 đồng.

+ Khoản 46: Ngày 08/11/2022 [H](#) vay số tiền 30.000.000 đồng, thời hạn 10 ngày, lãi suất 7.000 đồng/triệu/ngày, tương đương 255,5%/năm. Ngày 18/11/2022, [H](#) đã trả toàn bộ tiền gốc và 2.100.000 đồng tiền lãi, [X](#) thu lợi bất chính là 1.935.616 đồng.

+ Khoản 47: Ngày 11/11/2022, H vay số tiền 50.000.000 đồng, thời hạn 05 ngày, lãi suất 8.000 đồng/triệu/ngày, tương đương 292%/năm. Ngày 16/11/2022, H đã trả toàn bộ tiền gốc và 2.000.000 đồng tiền lãi, X thu lợi bất chính là 1.863.014 đồng.

Đến ngày 01/01/2023, do H không có tiền trả cho X nên Vũ Thị X và chồng là Bùi Huy T1 đã đưa H đến nhà nghỉ H1 gần nhà T1, X khoảng 30 phút để nói chuyện về việc trả nợ nhưng H không có tiền trả và thừa nhận còn nợ X 3.700.000.000 đồng nên T1 và X đã cho H về. Cùng ngày, H đã làm đơn trình báo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố H về việc X cho H vay lãi nặng.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 159/2023/HSST ngày 04/8/2023, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng, quyết định:

Căn cứ khoản 2 Điều 201, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Thị X 09 tháng tù về “Tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày đi thi hành án. Tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đối với bị cáo cho đến khi đi thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 08/4/2023, bị cáo Vũ Thị X có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo, cải tạo ngoài xã hội.

- Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Vũ Thị X vắng mặt cũng như sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo X không cung cấp cho Tòa án cấp phúc thẩm tài liệu, chứng cứ mới nào khác so với phiên tòa sơ thẩm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội, phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Kháng cáo của bị cáo Vũ Thị X trong thời hạn luật định, nên được xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo vắng mặt không có lý do, nên đề nghị xét xử vắng mặt.

Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét toàn bộ hành vi của bị cáo và xác định bị cáo X phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 2 Điều 201 Bộ luật Hình sự và đã xử phạt bị cáo 09 tháng tù là có căn cứ. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo kháng cáo xin hưởng án treo, nhưng bị cáo không có tài liệu, chứng cứ mới làm căn cứ để chấp nhận kháng cáo. Do đó, căn cứ Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo X; giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của bị cáo Vũ Thị X trong thời hạn luật định, nên được xem xét giải quyết.

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng và Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng và Hội đồng xét xử sơ thẩm trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[1.2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Vũ Thị X vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử nhận thấy vụ án được đưa ra xét xử nhiều lần, căn cứ Điều 351 Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử vắng mặt bị cáo X theo luật định.

[2] Về nội dung: Trong quá trình điều tra bị cáo [X](#) thừa nhận hành vi của mình như nội dung của bản án sơ thẩm. Lời khai của bị cáo [Vũ Thị X](#) tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra vụ án, phù hợp với lời khai của bị hại; phù hợp với vật chứng thu giữ, Kết luận giám định, phù hợp với lời khai của những người liên quan, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở để xác định:

Từ ngày 01/10/2022 đến ngày 18/11/2022, [Vũ Thị X](#) đã cho chị [Nguyễn Thị H](#) vay tổng số tiền 3.345.000.000 đồng dưới hình thức vay lãi suất từ 5.300 đồng/triệu/ngày đến 8.000 đồng/triệu/ngày, tương đương 194,67%/năm đến 292%/năm; vượt mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật Dân sự (20%) từ 6,73 lần đến 14,6 lần. Số tiền lãi thu được là 314.390.000 đồng; trong đó: số tiền lãi cho phép là 28.093.151 đồng, số tiền lãi vượt quá là 286.296.849 đồng (thu lợi bất chính). Bị cáo là người có đầy đủ năng lực pháp luật hình sự, ý thức được hành vi cho vay lãi nặng bị pháp luật nghiêm cấm nhưng do muốn thu lợi bất chính từ việc cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự, bị cáo vẫn cố ý thực hiện.

Do đó, hành vi nêu trên của bị cáo [Vũ Thị X](#) đã phạm vào tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo quy định tại khoản 2 Điều 201 Bộ luật Hình sự như xác định của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ mà còn xâm phạm đến lợi ích công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo ảnh hưởng xấu đến dư luận quần chúng. Do đó, cần thiết xử phạt bị cáo để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tòa án cấp sơ thẩm xác định trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thành khẩn khai báo; **nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự**; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; ngoài ra bị **cáo** có bố đẻ là ông [Vũ Đăng T](#) tham gia kháng chiến được tặng thưởng Huân chương chiến sĩ giải phóng hạng Nhất và Huân chương chiến công giải phóng hạng Ba nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn xem xét các vấn đề khác trong vụ án cũng như về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng.

[5] Với nhận định nêu trên, Tòa án đã xử phạt bị cáo như quyết định của bản án sơ thẩm là có căn cứ.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo [Vũ Thị X](#) kháng cáo.

[6] Xét kháng cáo của bị cáo: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo [Vũ Thị X](#) vắng mặt cũng như sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo cũng không bổ sung được tài liệu, chứng cứ mới nào khác so với phiên tòa sơ thẩm. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo [X](#) và giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm, phù hợp với đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

[7] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do không chấp nhận kháng cáo, nên bị cáo [Vũ Thị X](#) phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[8] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vũ Thị X.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 159/2023/HSST ngày 04/8/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng, cụ thể như sau:

1. Căn cứ khoản 2 Điều 201, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Thị X 09 (chín) tháng tù về “Tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày đi thi hành án. Tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đối với bị cáo cho đến khi đi thi hành án.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo vũ Thị X phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Hồng Sơn

Vũ Minh Tuấn

Đặng Văn Hưng

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Cục THADS thành phố Hải Phòng;
- Bị cáo (theo địa chỉ);
- Lưu HS, PHCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Văn Hưng